

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 635/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 19 - 9 - 2022.

Về việc tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Yên.

Ông Nguyễn Hữu Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 417/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh ngày 26/9/1974, giấy chứng minh nhân dân số 012179xxx do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 08/01/2014.

Hộ khẩu thường trú: Thôn PT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; nơi ở: Thôn Đ, xã KN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh ngày 02/01/1972.

Hộ khẩu thường trú: Tổ x, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Đang chấp hành án tại: Đội 9, Phân trại số 4 Trại giam Vĩnh Quang, thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H kết hôn với anh Trần Văn T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên ngày 23/12/2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại tổ x, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, ở chung cùng gia đình anh T. Anh chị ở Thái Nguyên đến khoảng năm 2019 thì chuyển về xã KN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội thuê nhà để chung sống cùng nhau. Quá trình chung sống tại ĐA giữa anh chị bắt đầu mâu thuẫn và mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2021.

Theo chị H xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị là anh T thường xuyên bỏ đi không quan tâm đến gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh nhưng anh không thay đổi mà còn đánh, lăng mạ, xúc phạm chị. Tháng 6 năm 2021 chị biết anh T bị bắt tại Thái Nguyên về tội có liên quan đến ma túy, đã bị xét xử và đang chấp hành án. Khi anh chị mâu thuẫn gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả còn đối với chính quyền địa phương do anh chị không yêu cầu nên chính quyền không can thiệp. Chị H xác định tình cảm không còn do vậy chị xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống riêng.

Theo anh T xác định: Thời gian đầu chung sống anh chị hạnh phúc nhưng kể từ khi chuyển về KN, ĐA ở gần gia đình bên ngoại nên chị H hay có những lời nói, hành động khiến anh cảm thấy bị xúc phạm. Anh đã nhiều lần góp ý nhưng chị H không nghe nên anh chán nản bỏ về Thái Nguyên. Ngày 02/6/2021, anh và chị H cãi vã và anh lại bỏ về Thái Nguyên, sau đó anh bị bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xét xử và đang chấp hành án. Việc chị H đơn phương xin ly hôn với anh, anh hoàn toàn đồng ý vì cả hai gia đình đã nhiều lần góp ý nhưng vẫn không sửa chữa được nên anh đã chủ động bảo chị H viết đơn ly hôn. Anh đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh.

Về con chung: Anh chị có một con chung là: Trần Hoàng D, sinh ngày 15/11/2014. Ngoài ra, chị H còn có một người con riêng với chồng trước đã ly hôn là Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 30/12/2000. Ly hôn, chị H, anh T cùng có nguyện vọng để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh chị là cháu D và con riêng của chị H là cháu Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H có quan điểm xác định: Anh T hiện đang chấp hành án nên không có thu nhập do vậy chị không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh T không trình bày quan điểm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H và anh T cùng xác định anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày với Tòa án. Chị xác định anh Nguyễn Việt Đ là con riêng của chị và hiện anh đã thành niên, có khả năng tự lập về kinh tế nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về giao nuôi và cấp dưỡng đối với anh Đ.

Anh T hiện đang chấp hành án và đã có đơn xin vắng mặt nên không có mặt phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị H với anh Trần Văn T.

Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng D, sinh ngày 15/11/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi cháu D thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Trần Văn T có hộ khẩu thường trú tại tổ x, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên nhưng từ năm 2019 anh T đã đăng ký tạm trú tại xóm C, xã KN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Theo lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định từ năm 2019 cho đến khi tháng 6 năm 2021 (trước khi bị bắt vì có hành vi vi phạm pháp luật tại Thái Nguyên) anh T sinh sống tại xã KN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội nên theo quy định của pháp luật yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn của chị Hoàng Thị H với anh Trần Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Anh Trần Văn T hiện đang chấp hành án tù và đã có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện do vậy Tòa án tiến hành xét xử

vắng mặt đối với anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, dành quyền kháng cáo cho anh theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn T: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên ngày 23/12/2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Qua lời khai của anh chị và kết quả xác minh thể hiện: Quá trình chung sống anh chị đã nhiều lần mâu thuẫn và mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2021, sau đó anh T bị bắt và chấp hành án nên anh chị sống ly thân. Cho đến nay anh chị cùng thống nhất xác định không còn tình cảm với nhau nên chị H xin ly hôn, anh T nhất trí. Tuy nhiên, anh T hiện vẫn đang chấp hành án tù nên đã có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết việc chị H xin ly hôn với anh. Nhận thấy từ khi còn chung sống giữa anh chị đã có mâu thuẫn và nhiều lần cãi vã, sống ly thân nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau và thống nhất ly hôn do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H với anh Trần Văn T là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung là: Trần Hoàng D, sinh ngày 15/11/2014. Ly hôn, chị H, anh T cùng có nguyện vọng để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và chị H đề nghị Tòa án tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác vì anh T đang chấp hành án, không có thu nhập là phù hợp nên ghi nhận sự tự nguyện này của chị H. Do vậy, khi ly hôn giao chị H trực tiếp nuôi cháu D và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 30/12/2000, do anh là con riêng của chị H và đã thành niên, có khả năng tự lập về kinh tế nên khi giải quyết quan hệ ly hôn của chị H và anh T, Tòa án không đặt ra giải quyết vấn đề giao nuôi và cấp dưỡng đối với anh Đ là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Anh chị cùng có ý kiến xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Tòa án không giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Hoàng Thị H là nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H xin ly hôn anh Trần Văn T. Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn T có một con chung là: Trần Hoàng D, sinh ngày 15/11/2014. Ly hôn, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi cháu D thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh Trần Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng chị Hoàng Thị H phải chịu để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046xxx ngày 01/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Án xử công khai sơ thẩm chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (GCN kết hôn số xx ngày 23/12/2011);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh

